

Bản án số: 33/2025/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Quang Vinh

Ông Giàng A Chinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:**
Ông Tăng Bá Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/02/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Vũ Huy V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/8/2003 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Vũ Xuân T, sinh năm 1974, con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1982; Vợ, con: Không có; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: không; Tiền án: Không. Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024 đến ngày 02/10/2024. Ngày 07/11/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L. Nghề nghiệp: Nghỉ hưu. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 01, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L. Nghề nghiệp: Lao động tự do. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 20 giờ 30 phút, ngày 28/9/2024, Công an phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L nhận được đơn trình báo của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966, tại tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L về việc tại cửa hàng tạp hóa của gia đình bị trộm cắp tài sản. Qua hệ thống camera, gia đình bà phát hiện khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 28/9/2024 có một thanh niên trộm cắp một hộp nhựa bên trong đựng thẻ cào nạp điện thoại của các nhà mạng Viettel, Vinaphone có các mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng và 20.000 đồng, tổng giá trị thẻ khoảng 3.000.000 đồng và tiền mặt khoảng 200.000 đồng. Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Đến khoảng 15 giờ, ngày 29/9/2024 nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật Vũ Huy V đã đến Công an phường Đoàn K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp toàn bộ các vật chứng có liên quan cho cơ quan Công an.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Huy V khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 28/9/2024, Vũ Huy V tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, biển kiểm soát (BKS): 18K1 - 080.31 của bố để là ông Vũ Xuân T, sinh năm 1974, trú tại tổ 01, phường Đoàn K, thành phố L rồi một mình điều khiển xe mô tô đi chơi quanh thành phố L. Khi V đi đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966, tại tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L thì Vũ nảy sinh ý định trộm cắp thẻ điện thoại của bà T1. V dừng xe trước cửa quán tạp hóa của bà T1 rồi đi bộ vào trong quán thì quan sát thấy bà T1 để thẻ cào điện thoại trong một hộp nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng, hộp nhựa đựng thẻ điện thoại để trong ngăn kéo bàn chỗ bà T1 ngồi thanh toán tiền. V bảo bà T1 bán cho V 06 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng nhưng bà T1 yêu cầu V đưa tiền trước thì bà T1 mới đưa thẻ cào nên V rời khỏi quán và điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô BKS: 18K1 - 080.31 quay lại dừng trước cửa quán tạp hóa của bà T1, V quan sát thấy không có người ở trong quán nên đã đi đến mở ngăn kéo tại bàn thanh toán lấy trộm 177.000 đồng và 01 chiếc hộp đựng thẻ cào nạp điện thoại, bên trong hộp có 63 thẻ cào nạp điện thoại của nhà mạng Viettel và Vinaphone gồm: 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 18 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng; 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 21 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Sau khi lấy được tiền và thẻ điện thoại thì V điều khiển xe mô tô về nhà tại tổ 01, phường Đoàn K, thành phố L.

Theo lời khai của Vũ Huy V, sau khi trộm cắp được tiền và thẻ điện thoại của bà T1, V đã truy cập Website cá cược online: <https://dabet.com> và nạp 2.190.000 đồng tiền thẻ điện thoại gồm 02 thẻ Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng cùng toàn bộ thẻ Viettel, Vinaphone mệnh giá từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng vào tài khoản “vuhuyvu888999”. Sau đó V tham gia các trò cá cược trên Website: <https://dabet.com> và đã thua hết toàn bộ số tiền đã nạp. Tuy nhiên, V khai đã nhiều lần đổi mật khẩu tài khoản “vuhuyvu888999” và không nhớ mật khẩu hiện tại của tài khoản này, V cũng không đăng ký email cho tài khoản nên

không thể lấy lại mật khẩu.

Quá trình điều tra, Cục phát thanh truyền hình và thông tin điện tử, Trung tâm Internet Việt Nam đều thuộc Bộ Thông Tin và Truyền Thông xác định: Không thẩm định, cấp bất kỳ giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến Website: <https://dabet.com>, do vậy không có các thông tin liên quan đến tên miền đã nêu. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc của Vũ Huy V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 89 ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản - UBND thành phố L, kết luận:

- Đối với tài sản không đủ căn cứ, cơ sở định giá: 01 hộp nhựa có nắp màu vàng, thân hộp màu trắng, trên nắp hộp có chữ “Knorr” thời điểm định giá là ngày 28/9/2024 có giá trị là: Không xác định

- Đối với tài sản đủ căn cứ, cơ sở định giá: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 18 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng; 21 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, tại thời điểm định giá là ngày 28/9/2024 có tổng giá trị là: 2.810.000 đồng.

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu Vũ Huy V phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Xuân T (bố đẻ của bị cáo), là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 080.31. Vào ngày 28/9/2024 ông đi làm không sử dụng xe mô tô nói trên nên V tự ý sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại. Việc V trộm cắp tài sản ông không biết nên ông đề nghị được trả lại chiếc xe trên để gia đình làm phương tiện đi làm.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSTP ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Vũ Huy V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Huy V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Huy V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ 03 ngày tạm giữ được quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Đoàn K giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết; Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 18 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng, toàn bộ thẻ đã bị cào và 01 hộp nhựa có nắp màu vàng, thân hộp màu trắng, trên nắp hộp có chữ “Knorr”.

+ Trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị T1 toàn bộ thẻ chưa bị cào: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng. Số tiền 177.000 đồng bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

+ Trả lại cho ông Vũ Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, mang BKS: 18K1 – 080.31.

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Huy V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, lắp sim số thuê bao 0866077435 và toàn bộ quần áo, mũ bảo hiểm, tất, giày (01 áo phông có màu xanh, trắng, hồng, trước ngực có dòng chữ “ziggo”, hai bên vai áo có ba sọc đen; 01 quần đùi màu đỏ sẫm, có 3 sọc kẻ vàng ở hai bên; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ “Vespas” màu trắng; 01 đôi giày thể thao màu đỏ, trắng; 01 đôi tất màu xám, trên tất có chữ “adidas”; 01 đôi dép lê, quai dép màu ghi, thân dép màu đen, đế dép có chữ “GUCCI made in Italy”)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vũ Huy V thể hiện việc bị cáo nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Huy V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản ghi nhận sự việc, vật chứng thu giữ, lý lịch bị can, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, khoảng 18 giờ 50 phút ngày 28/9/2024, tại quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1 thuộc tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L, Vũ Huy V đã thực hiện hành vi trộm cắp 177.000 đồng và 63 chiếc thẻ cào nạp điện thoại có tổng giá trị 2.810.000 đồng của bà T1. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt của bà T1 là 2.987.000 đồng.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị T1 số tiền 3.000.000 đồng nên bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ cải tạo, răn đe đối với bị cáo. Hơn nữa bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo cải tạo không giam giữ không gây nguy hiểm cho xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống giám sát, giáo dục cũng đủ giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự quy định: Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ thẻ chưa bị cáo, gồm: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 19 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với toàn bộ số thẻ đã bị cáo gồm: 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 18 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng, 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng và 01 hộp nhựa có nắp màu vàng, thân hộp màu trắng, trên nắp hộp có chữ “Knorr” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 177.000 đồng bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T1 nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, lắp sim số thuê bao 0866077435 là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Huy V, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, mang BKS: 18K1 – 080.31 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Xuân T nên cần trả lại cho ông Vũ Xuân T theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo phông có màu xanh, trắng, hồng, trước ngực có dòng chữ “ziggo”, hai bên vai áo có ba sọc đen; 01 quần đùi màu đỏ sẫm, có 3 sọc kẻ vàng ở hai bên; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ “Vespas” màu trắng; 01 đôi giày thể thao màu đỏ, trắng; 01 đôi tất màu xám, trên tất có chữ “adidas”; 01 đôi dép lê, quai dép màu ghi, thân dép màu đen, đế dép có chữ “GUCCI made initaly” nên cần trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, bị cáo nhất trí nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Theo lời khai của bị can Vũ Huy V thì sau khi trộm cắp tiền và thẻ điện thoại của bà T1, Vũ đã nạp 2.190.000 đồng tiền thẻ điện thoại tài khoản “vuhuyvu888999” và cá cược thua hết trên Website cá cược online: <https://dabet.com>. Tuy nhiên, ngoài lời khai của V không có tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ hành vi đánh bạc của Vũ Huy V. Nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Đối với ông Vũ Xuân T, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 18K1 - 080.31 mà Vũ Huy V sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định ngày 28/9/2024 ông T đi làm không sử dụng xe mô tô nói trên nên V tự ý sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi lại và thực hiện hành vi phạm tội, ông T không biết. Do đó, ông Vũ Xuân T không đồng phạm với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”.

[7] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Huy V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Huy V 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ 03 (ba) ngày tạm giữ (từ 21 giờ 10 phút, ngày 29/9/2024 đến 21 giờ 10 phút ngày 02/10/2024) được quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 09 (chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an thành phố L nhận được quyết định thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, đã cào; 18 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, đã cào; 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng đã cào; 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 100.000 đồng đã cào; 03

thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng đã cào; 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 200.000 đồng, đã cào; 01 hộp nhựa có nắp màu vàng, thân hộp màu trắng, trên nắp hộp có chữ “Knorr”.

Trả lại cho bị hại là bà Nguyễn Thị T1: 12 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng, chưa cào; 19 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng chưa cào; Số tiền 177.000 đồng bao gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

Trả lại cho ông Vũ Xuân T: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, mang BKS: 18K1 – 080.31

Trả lại cho bị cáo Vũ Huy V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax, màu xám, 256GB, số máy MU793VN/A, số sê-ri: MY979NR9RH, IMEI: 356388819151530, IMEI 2: 356388819276022, lắp thẻ sim số thuê bao 0866077435.

Trả lại cho bị cáo: 01 áo phông có màu xanh, trắng, hồng, trước ngực có dòng chữ “ziggo”, hai bên vai áo có ba sọc đen; 01 quần đùi màu đỏ sẫm, có 3 sọc kẻ vàng ở hai bên; 01 mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ “Vespas” màu trắng; 01 đôi giày thể thao màu đỏ, trắng; 01 đôi tất màu xám, trên tất có chữ “adidas”; 01 đôi dép lê, quai dép màu ghi, thân dép màu đen, đế dép có chữ “GUCCI made initaly”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 giữa Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Cơ quan CSĐT, Công an TP L;
- Cơ quan THAHS, Công an TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- UBND phường Đoàn K, TP L
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tòng Thị Tuyết

